

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DS-ST

Ngày: 29-4-2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân
2. Ông Đỗ Thanh Đình

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Vinh, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 370/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-DS ngày 23-3-2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972
Địa chỉ: Số đường P, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.
2. *Bị đơn:* Ông Hồ Văn K, sinh năm 1976 và bà Võ Thị T, sinh năm 1979.
Cùng địa chỉ: Số đường V, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
Địa chỉ liên hệ: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
Ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị T có mặt, ông Hồ Văn K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 9 năm 2020, đơn khởi kiện bổ sung ngày 05 tháng 10 năm 2020 các tài liệu có tại hồ sơ ông Nguyễn Văn T là nguyên đơn trình bày: Thông qua sự giới thiệu của bà Quách Thị H nên ông có cho ông Hồ Văn K và bà Võ Thị T vay tiền 03 lần, mục đích để sửa chữa tàu đánh bắt cá, lãi suất thỏa thuận là 2,5%/tháng. Đến ngày 01 tháng 02 năm 2019, hai bên thống nhất chốt lại số nợ, bà T và ông K viết giấy nợ ông số tiền là 1.465.000.000 đồng và hẹn đến ngày 01 tháng 02 năm 2020 sẽ trả hết số nợ.

Vào ngày 02 tháng 4 năm 2019, bà Võ Thị T trả cho ông số tiền 100.000.000 đồng thông qua chuyển khoản cho bà Quách Thị H, hiện nay ông K và bà T còn nợ ông số tiền là 1.365.000.000 đồng.

Sau khi viết giấy mượn tiền ngày 01 tháng 02 năm 2019, ông K và bà T chỉ trả cho ông 02 tháng tiền lãi của tháng 02 và tháng 03 năm 2019 tổng cộng là 55.000.000 đồng. Cho đến nay, ông K và bà T không trả thêm bất cứ khoản nợ gốc và lãi nào cho ông.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T thay đổi yêu cầu chỉ buộc ông Hồ Văn K và bà Võ Thị T phải trả cho ông số tiền nợ gốc là 1.200.000.000 đồng và rút yêu cầu ông Hồ Văn K và bà Võ Thị T phải trả tiền lãi là 90.636.000 đồng cùng với lãi phát sinh.

** Tại bản tự khai ngày 04 tháng 01 năm 2021 và tại phiên tòa, bị đơn là bà Võ Thị T trình bày:*

Bà và ông Hồ Văn K có quen biết với ông Nguyễn Văn T thông qua sự giới thiệu của bà Quách Thị H. Bà Quách Thị H là cháu của ông Hồ Văn K. Năm 2017 bà và ông Hồ Văn K vay của ông Nguyễn Văn T nhiều lần với tổng số tiền là 1.300.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2,5%/tháng, hàng tháng bà trả lãi cho ông Nguyễn Văn T số tiền lãi là 32.000.000 đồng. Bà và ông Hồ Văn K đã trả lãi tổng cộng là 608.000.000 đồng. Từ tháng 8 năm 2018 bà và ông K làm ăn khó khăn nên không trả được tiền lãi cho ông T. Đến ngày 01-02-2019, bà và ông K viết giấy nợ và nhập gốc cùng với tiền nợ lãi thành số tiền nợ là 1.465.000.000 đồng. Sau khi viết giấy nợ bà và ông K trả cho ông Thảo số tiền lãi là 55.000.000 đồng và số tiền gốc là 100.000.000 đồng. Nay bà và ông K đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền gốc là 1.200.000.000 đồng. Số tiền lãi bà đã trả cho ông T bà không có yêu cầu gì.

Bị đơn là ông Hồ Văn K không có trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 26, 144, 147, 157, 158 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T: Buộc ông Hồ Văn K và bà Võ Thị T phải số tiền nợ gốc là 1.200.000.000 đồng.

Đình chỉ đối với phần yêu cầu trả lãi số tiền 90.636.000 đồng.

Về án phí dân sự: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Văn T theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005287 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là ông Hồ Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là ông Hồ Văn K.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Hồ Văn K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác nhưng ông K không đến Tòa án làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử và không có văn bản trình bày ý kiến phản đối những tình tiết, yêu cầu khởi kiện của ông T và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ gốc, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T xác định theo Giấy mượn tiền đề ngày 01-02-2019 thì số tiền gốc ông Hồ Văn K và bà Võ Thị T vay của ông là 1.300.000.000 đồng, số tiền 165.000.000 đồng là tiền lãi. Ngày 02-4-2019 ông K và bà T đã trả cho ông số tiền gốc là 100.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà Võ Thị T đồng ý trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền nợ gốc là 1.200.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Văn T buộc ông Hồ Văn K và bà Võ Thị T phải trả số tiền gốc là 1.200.000.000 đồng theo giấy mượn tiền đề ngày 01-02-2019 là có căn cứ, được chấp nhận.

[2.3] Về tiền lãi: Ngày 20-11-2020 và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Hồ Văn K và bà Võ Thị T trả số tiền lãi là 90.636.000 đồng và không yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ. Xét việc rút một phần yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà nguyên đơn đã rút.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Hồ Văn K và bà Võ Thị T phải chịu 48.000.000 đồng $[36.000.000đ + (1.2000.000.000đ - 800.000.000đ) \times 3\%]$ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, 244, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Hồ Văn K và bà Võ Thị T phải trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền đã vay theo giấy mượn tiền đề ngày 01-02-2019 là 1.200.000.000đ (Một tỷ, hai trăm triệu đồng).

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc buộc ông Hồ Văn K và bà Võ Thị T phải trả số tiền lãi là 90.636.000 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

3. Về án phí: Ông Hồ Văn K và bà Võ Thị T phải chịu 48.000.000đ (Bốn mươi tám triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí là 27.835.000đ (Hai mươi bảy triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng) ông Nguyễn Văn T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005287 ngày 08-10-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Hoa